

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch tổng thể nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch tổng thể nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2021-2030;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 1153/TTr-SKHCN ngày 28 tháng 9 năm 2023.*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch tổng thể nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

**Điều 2.** Giao Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tổ chức triển khai Kế hoạch trên địa bàn tỉnh.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Hiệp Hội Doanh nghiệp tỉnh, Hội Doanh nhân trẻ tỉnh, Liên minh các Hợp tác xã tỉnh Vĩnh Long, Đài Phát thanh và Truyền hình Vĩnh Long, Báo Vĩnh Long, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ KH&CN (thay báo cáo);
- TT.TU, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, 3.19.02.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

## **KẾ HOẠCH**

**Thực hiện Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11/01/2021  
của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch tổng thể nâng cao năng suất  
dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo  
giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long**

*(Kèm theo Quyết định số 3064/QĐ-UBND ngày 29/12/2023  
của Chủ tịch UBND tỉnh)*

### **I. MỤC TIÊU**

#### **1. Mục tiêu tổng quát**

a) Đưa năng suất trở thành động lực phát triển quan trọng trong các ngành, lĩnh vực, thông qua việc ứng dụng các thành tựu mới của khoa học, công nghệ, áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất tiên tiến, kết hợp với nghiên cứu, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, phù hợp xu thế của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

b) Triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, hỗ trợ doanh nghiệp trong nghiên cứu, đổi mới, chuyển giao và ứng dụng công nghệ để nâng cao năng suất; xây dựng kế hoạch nâng cao năng suất lao động dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

#### **2. Mục tiêu cụ thể**

##### **a) Mục tiêu đến năm 2025**

- Góp phần đạt mục tiêu tăng năng suất lao động xã hội bình quân 8,3%/năm<sup>1</sup>.

- Góp phần đạt mục tiêu đóng góp của khoa học và công nghệ thông qua năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP), đóng góp khoảng 50% vào tăng trưởng kinh tế của tỉnh (GRDP).

- Hỗ trợ ít nhất 30 lượt cơ sở, doanh nghiệp, tổ chức, hợp tác xã sản xuất, kinh doanh, dịch vụ (*sau đây gọi chung là doanh nghiệp*) xây dựng, áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến nâng cao năng suất – chất lượng, chứng nhận

---

<sup>1</sup> Kế hoạch phát triển Kinh tế - Xã hội 5 năm 2021 – 2025 (Số 41/KH-UBND ngày 31/7/2020 của UBND Tỉnh).

chất lượng sản phẩm, hàng hóa phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ,...

b) Mục tiêu đến năm 2030

- Góp phần đạt mục tiêu tăng năng suất lao động xã hội bình quân trên 8,3%/năm.

- Góp phần đạt mục tiêu đóng góp của khoa học và công nghệ thông qua năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP), đóng góp trên 50% vào tăng trưởng kinh tế của tỉnh (GRDP).

- Hỗ trợ ít nhất 40 lượt cơ sở, doanh nghiệp, tổ chức, hợp tác xã sản xuất, kinh doanh, dịch vụ (*sau đây gọi chung là doanh nghiệp*) xây dựng, áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến nâng cao năng suất – chất lượng, chứng nhận chất lượng sản phẩm, hàng hóa phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ,...

## II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

### 1. Triển khai, thực hiện các cơ chế, chính sách thúc đẩy năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Triển khai, áp dụng bộ chỉ tiêu đo lường năng suất gắn với hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tại địa phương khi được Bộ Khoa học và Công nghệ công bố áp dụng.

- Khai thác có hiệu quả cơ sở dữ liệu về năng suất, các hoạt động cải tiến về năng suất, chia sẻ thông tin về năng suất phục vụ doanh nghiệp.

- Nghiên cứu, đề xuất, kiến nghị sửa đổi bổ sung hoặc xây dựng ban hành chính sách khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp áp dụng thí điểm các công nghệ, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất mới, tiên tiến, tính toán chỉ số TFP định kỳ 5 năm 01 lần,...

### 2. Nghiên cứu, triển khai hoạt động tư vấn, xây dựng mô hình thí điểm về cải tiến năng suất, hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng các giải pháp nâng cao năng suất và chất lượng

- Tổ chức các chương trình, khóa đào tạo về các giải pháp nâng cao năng suất, chuyển đổi số, sản xuất thông minh, giao thông thông minh, đô thị thông

minh, góp phần hỗ trợ doanh nghiệp cao năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Nghiên cứu triển khai áp dụng thí điểm các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất mới, tiên tiến phù hợp với từng loại hình hoạt động của tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Lựa chọn doanh nghiệp, tổ chức triển khai, áp dụng thí điểm hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO 56000 về quản lý đổi mới sáng tạo, các mô hình, công cụ cải tiến năng suất trong lĩnh vực chuyên ngành (năng suất dịch vụ công, năng suất xanh, năng suất bền vững),...

### **3. Đẩy mạnh việc áp dụng hệ thống quản lý, mô hình, công cụ nâng cao năng suất trong doanh nghiệp**

Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng, áp dụng, đánh giá chứng nhận các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng cơ bản: ISO 9000; ISO 14000; ISO 22000; ISO 27000; HACCP; ISO 13485; ISO/IEC 17025; SA 8000; OHSAS 18001; ISO 31000; ISO 45001; ISO 56000; VietGAP; GlobalGAP; GMP; TQM; BSC, KPI; Lean 6 Sigma; 5S; Kaizen;..., đẩy mạnh áp dụng thí điểm các hệ thống quản lý mới công bố.

### **4. Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông, tuyên truyền về năng suất**

Đa dạng hóa các giải pháp truyền thông, tuyên truyền, phổ biến kiến thức về năng suất, cải tiến năng suất, các kinh nghiệm điển hình cải tiến năng suất cho cơ quan quản lý và doanh nghiệp.

### **5. Tăng cường công tác hợp tác trong, ngoài nước**

Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia các dự án hợp tác, nghiên cứu, triển khai ứng dụng giải pháp nâng cao năng suất với các cơ quan, tổ chức về năng suất trong và ngoài nước.

## **III. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch này bao gồm nguồn vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định pháp luật.

Nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch bao gồm: Nghiên cứu xây dựng và hoàn thiện cơ chế chính sách thúc đẩy năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới

sáng tạo; xây dựng triển khai các nội dung nghiên cứu và tư vấn về năng suất; xây dựng triển khai các hoạt động đào tạo nguồn nhân lực, bồi dưỡng kiến thức để nâng cao năng suất; các hoạt động truyền thông, tuyên truyền về năng suất; các hoạt động hợp tác giữa các địa phương trong nước.

2. Các Sở, Ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố lập dự toán ngân sách hàng năm và quản lý kinh phí thực hiện các nhiệm vụ Kế hoạch theo quy định hiện hành của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật khác liên quan.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Sở Khoa học và Công nghệ**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan rà soát, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch.

- Phối hợp với các Sở, Ban, ngành liên quan tiến hành lồng ghép, triển khai các kế hoạch, nhiệm vụ khoa học và công nghệ hàng năm để hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất; đôn đốc các Sở, ban ngành liên quan và địa phương trong việc xây dựng, triển khai kế hoạch nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc ngành lĩnh vực, địa bàn quản lý.

- Hướng dẫn các Sở, ban ngành, địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, lồng ghép với chương trình phát triển kinh tế - xã hội thuộc chức năng nhiệm vụ được phân công, thẩm quyền quản lý.

- Tổ chức thực hiện tính toán chỉ số TFP và phân tích ảnh hưởng của TFP đến sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh thông qua nhiệm vụ khoa học, công nghệ.

- Tổ chức sơ kết thực hiện Kế hoạch vào năm 2025 và tổng kết thực hiện Kế hoạch vào năm 2030.

**2. Các Sở: Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Giao thông – Vận tải, Văn hóa – Thể thao & Du lịch, Thông tin & Truyền thông, Y tế, Giáo dục & Đào tạo, Lao động – Thương binh & Xã hội**

- Triển khai thực hiện Kế hoạch này lồng ghép với các chương trình, kế hoạch thuộc chức năng nhiệm vụ được giao phù hợp với định hướng nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Định kỳ báo cáo sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch trong phạm vi, thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ được giao, gửi về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định.

### **3. Sở Kế hoạch & Đầu tư**

Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính tổng hợp, cân đối các nguồn lực để đảm bảo thực hiện Kế hoạch.

### **4. Sở Tài chính**

- Căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách, dự toán do các sở, ngành xây dựng, tham mưu phân bổ kinh phí theo thẩm quyền.

- Hướng dẫn, kiểm tra thanh quyết toán kinh phí theo quy định.

### **5. Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan thông tin đại chúng trên địa bàn**

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo bằng nhiều hình thức phù hợp.

Đài Phát thanh và Truyền hình Vĩnh Long, Báo Vĩnh Long tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến nội dung, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp theo kế hoạch này thông qua các chuyên mục, phóng sự, đăng bài, tin trên trang tin điện tử,...

### **6. Cục Thống kê**

Đánh giá tình hình tăng trưởng kinh tế, năng suất lao động của tỉnh định kỳ hàng năm, 5 năm.

### **7. Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Hội Doanh nhân trẻ tỉnh, Liên minh các Hợp tác xã tỉnh Vĩnh Long**

Tuyên truyền, phổ biến chính sách, giới thiệu, hướng dẫn, đề cử doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia Kế hoạch này. Phối hợp các cơ quan liên quan tổ chức triển khai nội dung Kế hoạch này.

## **8. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**

- Triển khai thực hiện Kế hoạch này lồng ghép với các chương trình khoa học và công nghệ, chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác thuộc thẩm quyền quản lý.

- Bố trí kinh phí, huy động các nguồn vốn hợp pháp để thực hiện Kế hoạch này theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước và quy định pháp luật khác liên quan.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch này trong phạm vi, thẩm quyền, chức năng nhiệm vụ được giao./.